

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02 / 12 /2025

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Vạn**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Chiêm Hải Ân**-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố MV, phường CL, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố MV, phường CL, tỉnh ĐT.

(Chị Trương Thị L-có đơn xin vắng mặt; Anh Huỳnh Văn T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/7/2025, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:***

Về hôn nhân: Sau khi tìm hiểu, chị và anh T đã tiến đến hôn nhân vào năm

1994, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện CL, tỉnh TG (nay là Ủy ban nhân dân phường CL, tỉnh ĐT).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau. Chị và anh T đã nhiều lần cố gắng hòa giải mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Chị và anh T đã sống ly thân hơn năm năm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 25/01/1995 và Huỳnh Hào N, sinh ngày 16/8/2005. Hiện cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Theo anh nguyên nhân chị L xin ly hôn là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài, chị L đã bỏ nhà đi theo người đàn ông đó nay đã năm năm không về. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 25/01/1995 và Huỳnh Hào N, sinh ngày 16/8/2005. Hiện cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện chị Trương Thị Loan, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào năm

1994, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện CL, tỉnh TG (nay là Ủy ban nhân dân phường CL tỉnh ĐT) nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày trong quá trình chung sống chị và anh T không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh T đã sống ly thân hơn năm năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Bị đơn anh T trình bày: Nguyên nhân chị L xin ly hôn với anh là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài, chị L đã bỏ nhà đi theo người đàn ông đó nay đã năm năm không về. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh T trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Nhưng qua trình bày của anh, chị cho thấy giữa chị L và anh T đã có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm. Chị L và anh T đã sống ly thân hơn năm năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 25/01/1995 và Huỳnh Hào N, sinh ngày 16/8/2005. Hiện tại cả hai con chung của chị L và anh T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trương Thị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0004000 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, do đó xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4-Dồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường CL-ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

